

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 21-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng
2. Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn M(Bộm), sinh năm 1987 tại Phú Yên.

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Thông, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Đoàn Văn D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Nước Ngọt, xã Cam Lập, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Thị N, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

- 1/ Phạm Đức H, sinh năm: 1977
- 2/ Trần Bá T, sinh năm: 1976
- 3/ Nguyễn Văn P, sinh năm: 1985

Cùng cư trú tại: Thôn Nước Ngọt, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, Bùi Văn M điều khiển xe mô tô 85R5 -5905 cầm theo 03 túi lưới, 01 chiếc đèn pin, 01 chiếc kính lặn đi từ nhà ở Cam Thịnh Đông đến khu vực biển Bãi Tranh thuộc thôn Nước Ngọt, xã L để trộm tôm hùm của ông Đoàn Văn D.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 31/3/2020, M chèo thuyền thúng ra bè của ông Dư. Tại đây, M lặn xuống 02 lồng nuôi tôm bắt 83 con tôm hùm xanh, tổng trọng lượng 28kg. M để 83 con tôm hùm xanh vào 03 túi lưới, M chèo thuyền thúng cùng số tôm bắt trộm được vào bờ. Sau đó, M điều khiển xe mô tô 85R5 -5905 chở 03 túi lưới đựng tôm trên đến khu vực Bến tàu thuộc thôn Nước Ngọt, xã L để cất giấu. M giấu 03 túi lưới đựng tôm xuống biển chờ để mang đi bán thì bị Phạm Đức H, Trần Bá T, Nguyễn Văn P phát hiện, báo công an xã Cam Lập, thành phố C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/HĐĐG ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 83 con tôm hùm xanh có trọng lượng 28kg (con to nhất có trọng lượng 400gram, kích thước 24x7cm; con trung bình có trọng lượng 300gram, kích thước 21x5cm, con nhỏ nhất có trọng lượng 200gram, kích thước 18x4,5cm) trị giá 11.480.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Bùi Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin hiệu FITECH IP 68 màu đen; 03 túi lưới màu xanh; 01 kính lặn có dây đeo bằng cao su.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 85R5 -5905, M khai nhận mua của Phạm Đức H vào năm 2015, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Xác M Phạm Đức Hậu hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy, chưa đủ cơ sở xác định chủ sở hữu xe là của M. Cơ quan điều tra tiếp tục xác M xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Đoàn Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Bùi Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn M khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Đoàn Văn D. Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không

tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tư cách người tham gia tố tụng: Bà Đoàn Thị N là chủ sở hữu chiếc thuyền thúng, do không có lỗi trong việc quản lý tài sản và không biết bị cáo M lấy thực hiện hành vi trộm cắp nên căn cứ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà Năm và không yêu cầu bồi thường. Do đó căn cứ vào Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự xác định bà Đoàn Thị N tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Đoàn Văn D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N; Người làm chứng Phạm Đức H, Trần Bá T, Nguyễn Văn P vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Đoàn Văn D 83 con tôm hùm xanh có trọng lượng 28kg trị giá 11.480.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội quả tang; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được bị hại ông Đoàn Văn D xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Đoàn Văn D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: 83 con tôm hùm xanh có trọng lượng 28kg đã trả lại bị hại Đoàn Văn D theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/4/2020 và 01 thuyền thúng hình tròn, rộng 1,5m đã trả lại cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C là có căn cứ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- 01 đèn pin hiệu FITECH IP 68 màu đen; 03 túi lưới màu xanh; 01 kính lặn có dây đeo bằng cao su, đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 85R5 -5905 chưa xác định được chủ sở hữu xe, Cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ nguồn gốc nên không xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 47; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Văn D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin hiệu FITECH IP 68 màu đen; 03 túi lưới màu xanh; 01 kính lặn có dây đeo bằng cao su màu đen (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Đoàn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C.
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy